SỞ Y TẾ TP ĐÀ NẴNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN
Số: 05/2026 /TTr-PKĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nam phước, ngày 14 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Xin đăng tải danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: - Sở Y tế Đà Nẵng;
- Phòng Nghiệp vụ Y - Dược.

- Tên đơn vị : **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN**
- Địa chỉ : 22 Hoàng Sa , xã Nam Phước, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02353 877 244
- Email : phongkhamdakhoa.dongnhan@gmail.com

Căn cứ Luật khám chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01486/QNA-GPHĐ cấp ngày 10/12/2025 của Sở y tế Đà Nẵng.

Vì có sự thay đổi về số giấy phép hành nghề của Bác sĩ Nguyễn Ngọc Tân, do chứng chỉ hành nghề trước đây bị cấp trùng số với một người khác, nên Bác sĩ Nguyễn Ngọc Tân đã được Sở Y tế TP Đà Nẵng cấp mới giấy phép hành nghề. Cụ thể :

Số chứng chỉ hành nghề cũ : 003935/QNA-CCHN ngày cấp: 28/11/2023

Số giấy phép hành nghề mới: 001253/ĐNA-GPHN ngày cấp: 06/01/2026

(Đính kèm: chứng chỉ hành nghề mới, quyết định 08/QĐ-SYT ngày 06/01/2026 Về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh của BS Nguyễn Ngọc Tân)

Nay, Phòng khám Đa khoa Đồng Nhân kính trình Sở Y tế thành phố Đà Nẵng và Phòng Nghiệp vụ Y xem xét, cho phép cập nhật và đăng tải lại danh sách người hành nghề tại cơ sở theo thông tin đã được cập nhật như sau:

- Tổng số người hành nghề hiện có đến 13/01/2026: 49 người;

- Số người hành nghề cập nhật thông tin: 01 người;

Phòng khám Đa khoa Đồng Nhân kính mong Quý Sở, Phòng Nghiệp vụ Y – Dược và các phòng ban liên quan quan tâm, xem xét và tạo điều kiện giải quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN

M.S.D.N: 4001253233 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TRẦN NGỌC PHÁP

SỞ Y TẾ TP ĐÀ NẴNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Phước, ngày 14 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ

(Kèm theo Tờ trình số: 05/2026/TTr-PKĐN ngày 14/01/2026 của Phòng khám đa khoa Đồng Nhân)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Đồng Nhân;**
2. Địa chỉ: 22 Hoàng Sa, xã Nam Phước, Thành phố Đà Nẵng;
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 06h00 đến 20h00 từ thứ Hai đến Chủ Nhật;
4. Danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
1	Trần Ngọc Pháp	006959/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám - Phụ trách phòng khám Nội - Bác sỹ chuyên khoa Nội	Không	
2	Đoàn Thị Bích Trâm	007083/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	

3	Lưu Thị Tố Trinh	009044/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
4	Nguyễn Văn Hùng	002687/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa; Ngoại khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Người phụ trách phòng khám Ngoại - Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Không	
5	Văn Bá Linh	000679/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm tổng quát	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Bác sỹ chuyên khoa nội; Siêu âm tổng quát	Không	
6	Dương Công Lý	004087/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Phụ trách bộ phận xét nghiệm - Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
7	Trương Văn Kiểm	000175/QNA-CCHN	Chuyên khoa Tai-Mũi-Họng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Người Phụ trách phòng khám Tai Mũi Họng - Bác sỹ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	
8	Trần Thị Xuân	001391/BD-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Phụ trách bộ phận Chẩn đoán hình ảnh - Bác sỹ chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Không	
9	Nguyễn Thị Nga	000580/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Người phụ trách phòng khám Nhi - Bác sĩ chuyên khoa nhi	Không	
10	Dương Thị Bích Thùy	008376/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
11	Nguyễn Thị Hoài Linh	008590/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
12	Nguyễn Ngọc Thảo	002862/QNA-CCHN	Răng Hàm mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	

13	Chu Thị Linh	000001/QNA-GPHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
14	Lê Trần Ánh Hồng	000375/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
15	Huỳnh Thị Thiên Thu	000086/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
16	Trần Thị Bích Thảo	007057/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
17	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	005446/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
18	Phạm Thị Yến Nhân	006308/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	

19	Ngô Thị Kim Quyến	006312/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
20	Nguyễn Thị Xuân Sang	006305/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
21	Đoàn Thị Tình	000376/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
22	Huỳnh Thị Dung	008191/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa nhi; Thực hiện kỹ thuật Nội soi TMH	Không	
23	Văn Công Hậu	004088/QNA-CCHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Kỹ thuật viên Xquang	Không	
24	Trương Thị Hiền	008177/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Kỹ thuật viên Xquang	Không	
25	Lê Nguyên Hưng	000748/QNA-GPHN	Răng Hàm mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
26	Trần Hồng Hà	005663/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	

			dưỡng				
27	Nguyễn Thị Mỷ Linh	000414/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
28	Đinh Thị Minh Thùy	000758/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
29	Trần Thị Diễm	000757/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
30	Nguyễn Đắc Nhật	000577/ĐNA-GPHN	Răng Hàm mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
31	Nguyễn Thị Minh Khải	007253/QNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	
32	Đỗ Thị Thanh Thảo	004086/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
33	Đặng Thị Thúy Ngân	006307/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
34	Nguyễn Thị Út	006475/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	

			dưỡng				
35	Hoàng Thị Thanh Sang	006516/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
36	Lương Thị Tú	006561/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
37	Dương Thị Bích Ly	007595/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
38	Nguyễn Thị Thúy Kiều	007866/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	

39	Hồ Thị Thúy Hà	008195/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
40	Nguyễn Thị Như Ngọc	039439/HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
41	Mai Thị Thanh Tâm	004133/GL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
42	Lê Thị Lanh	004218/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
43	Nguyễn Thị Kiều Oanh	004382/GL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Y sĩ đa khoa	Không	
44	Nguyễn Thị Chung Thùy	005139/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	

45	Nguyễn Thị Tường Vi	000874/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
46	Văn Thị Như Ý	000860/ĐNA-GPHN	Răng Hàm mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
47	Nguyễn Thị Hồng Thắm	000945/ĐNA-GPHN	Đa khoa	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Y sĩ	Không	
48	Nguyễn Thị Bích Trâm	000976/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	Điều dưỡng	Không	
49	Nguyễn Ngọc Tân	001253/ĐNA-GPHN	Răng Hàm mặt	Toàn thời gian Từ T2 - CN 06h00 - 20h00	- Người phụ trách phòng khám Răng Hàm Mặt - Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	Thay đổi CCHN số:003935/QNA-CCHN thành GPHN số : 001253/ĐNA-GPHN

GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN

M.S.D.N: 4001253233 C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TRẦN NGỌC PHÁP

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003935/QNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



(Cấp lại lần thứ 2)

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC TÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/4/1987

Thẻ Căn cước công dân số: 049087011918

Ngày cấp: 01/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Răng Hàm Mặt

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt

Quảng Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Vinh

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **001253**/ĐNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC TÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/4/1987

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 049087011918

Ngày cấp: 01/9/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Răng - Hàm - Mặt

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 06 tháng 01 năm 2031

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Văn Trình

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng của Ông Nguyễn Ngọc Tân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003935/QNA-CCHN do Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/11/2023 (cấp lại lần thứ 2) của Ông Nguyễn Ngọc Tân, sinh ngày: 04/4/1987, có Căn cước công dân số 049087011918 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021, văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

Điều 2. Lý do thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Người hành nghề đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi thông tin ghi trên chứng chỉ hành nghề.

Điều 3. Ông Nguyễn Ngọc Tân không sử dụng Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003935/QNA-CCHN do Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/11/2023 dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng thuộc Sở, Ông Nguyễn Ngọc Tân và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- SYT các tỉnh, thành trong cả nước;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Văn Trình

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY – HCM CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

DOCTOR OF DENTAL SURGERY

Upon: Mr. **NGUYEN NGOC TAN**

Date of birth: 04 April 1987

Year of graduation: 2012

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh city, 19 October 2012

Reg. No: 68/281/RHM06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

Cho: Ông *Nguyễn Ngọc Tân*

Ngày sinh: 04/04/1987

Năm tốt nghiệp: 2012

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Võ Tấn Sơn

Số hiệu: 008923

Số vào sổ cấp bằng: 68/281/RHM06

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 27-03-2023
Số: 01692 Quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG THỊ BÌNH

S.Đ.K.H.Đ: 969 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG THỊ BÌNH
H. DUY XUYÊN - T. QUẢNG NAM

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đặng Thị Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Số: 01/23-HĐLĐ/PKĐKĐN

Hôm nay, ngày 01/05/2023 tại Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Đồng Nhân.

BÊN A: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN

Đại diện : Ông **Hồ Chí Nhân** Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ : Khối phố Long xuyên 1, Thị trấn Nam Phước, Duy xuyên, Quảng Nam

Mã số thuế : 4001253233

Điện thoại : 0235 3877244

BÊN B:

Ông/Bà: **Nguyễn Ngọc Tân**

Sinh năm: 4/4/1987

Địa chỉ thường trú: Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam

Số CCCD: *049087011918 . Ngày cấp:01/9/2021 . Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng lao động (HĐLĐ) và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại HĐLĐ: không xác định thời hạn

2. Thời hạn HĐLĐ: không xác định thời hạn

3. Ngày ký HĐ: 1/5/2023

4. Địa điểm làm việc: các đơn vị trực thuộc **CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG NHÂN**

5. Bộ phận công tác: Giám đốc Công ty/ TK Răng Hàm Mặt. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Giám đốc Công ty/ TK Răng Hàm Mặt

6. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

- Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.

- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu vào từng thời điểm của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

Điều 2: Chế độ làm việc

1. Thời gian làm việc: *Toàn thời gian và theo sự phân công của Công ty*

2. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những nhân viên được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca kíp, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Nghĩa vụ

a) Thực hiện công việc với sự tận tâm, tận lực và mẫn cán, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành (bằng văn bản hoặc bằng miệng) của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.

d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

f) Thực hiện đúng cam kết trong HĐLĐ và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.

g) Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế.... đầy đủ theo quy định của pháp luật.

h) Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và yêu cầu công việc. Trong trường hợp CBNV được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và được hưởng nguyên lương, các quyền lợi khác được hưởng như người đi làm.

i) Nếu sau khi kết thúc khóa đào tạo mà nhân viên không tiếp tục hợp tác với Công ty thì nhân viên phải hoàn trả lại 100% phí đào tạo và các khoản chế độ đã được nhận trong thời gian đào tạo.

2. Quyền lợi

a) Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương: 7.000.000 VNĐ/tháng.
- Phụ cấp hiệu suất công việc: Theo đánh giá của quản lý.
- Lương hiệu quả: Theo quy định của phòng ban, công ty.
- Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của công ty.

b) Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.
- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và/hoặc không trong thời gian xử lý kỷ luật lao động và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.
- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước

+ Nghỉ hàng tuần: 01 ngày

+ Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (01 ngày phép/01 tháng, 12 ngày phép/01 năm). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.

+ Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ Lễ pháp định. Các ngày nghỉ lễ nếu trùng với ngày Chủ nhật thì sẽ được nghỉ bù vào ngày trước hoặc ngày kế tiếp tùy theo tình hình cụ thể mà Ban lãnh đạo Công ty sẽ chỉ đạo trực tiếp.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định của nhà nước.

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thỏa thuận khác: Công ty được quyền chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với Người lao động có kết quả đánh giá hiệu suất công việc dưới mức quy định trong 03 tháng liên tục.

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ

Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

2. Quyền hạn

a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền chuyển tạm thời lao động, ngừng việc, thay đổi, tạm thời chấm dứt Hợp đồng lao động và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công ty trong thời gian hợp đồng còn giá trị.

c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của Pháp luật, và nội quy lao động của Công ty.

d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm Pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 5: Đơn phương chấm dứt hợp đồng:

1. Người sử dụng lao động

a) Theo quy định tại điều 38 Bộ luật Lao động thì người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những trường hợp sau đây:

b) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng.

c) Người lao động bị xử lý kỷ luật sa thải theo quy định tại điều 85 của Bộ luật Lao động.

d) Người lao động làm theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn ốm đau đã điều trị 12 tháng liền, người lao động làm theo hợp đồng lao động xác định thời hạn ốm đau đã điều trị 06 tháng liền và người lao động làm theo hợp đồng lao động dưới 01 năm ốm đau đã điều trị quá nửa thời hạn hợp đồng, mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khoẻ của người lao động bình phục, thì được xem xét để giao kết tiếp hợp đồng lao động.

e) Do thiên tai, hỏa hoạn, hoặc những lý do bất khả kháng khác mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc.

f) Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chấm dứt hoạt động.

g) Người lao động vi phạm kỷ luật mức sa thải.

i) Người lao động có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và lợi ích của Công ty.

k) Người lao động đang thi hành kỷ luật mức chuyển công tác mà tái phạm.

l) Người lao động tự ý bỏ việc 5 ngày/1 tháng và 20 ngày/1 năm.

m) Người lao động vi phạm Pháp luật Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản thì các khoản có liên quan đến quyền lợi của người lao động được thanh toán theo quy định của Luật Phá sản doanh nghiệp.

2. Người lao động

a) Khi người lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn phải tuân thủ theo điều 37 Bộ luật Lao động và phải dựa trên các căn cứ sau:

b) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm các điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Không được trả công đầy đủ hoặc trả công không đúng thời hạn đã thoả thuận trong hợp đồng.

d) Bị ngược đãi, bị cưỡng bức lao động.

e) Bản thân hoặc gia đình thật sự có hoàn cảnh khó khăn không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.

f) Được bầu làm nhiệm vụ chuyên trách ở các cơ quan dân cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ trong bộ máy Nhà nước.

g) Người lao động nữ có thai phải nghỉ việc theo chỉ định của thầy thuốc.

h) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 03 tháng liền mà khả năng lao động chưa được hồi phục.

i) Ngoài những căn cứ trên, người lao động còn phải đảm bảo thời hạn báo trước như sau:

- Đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và g: ít nhất 03 ngày;
- Đối với các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ: ít nhất 30 ngày;
- Đối với trường hợp quy định tại điểm e: theo thời hạn quy định tại Điều 112 của BLLĐ

- Đối với các lý do khác, người lao động phải đảm bảo thông báo trước

+ Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

+ Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 - 03 năm.

+ Ít nhất 03 ngày đối với hợp đồng lao động theo mùa vụ, theo một công việc nhất định mà thời hạn dưới 01 năm.

k) Ngoài những căn cứ trên, người lao động còn phải đảm bảo thời hạn báo trước theo quy định. Người lao động có ý định thôi việc vì các lý do khác thì phải thông báo bằng văn bản cho đại diện của Công ty là Phòng Hành chính Nhân sự biết trước ít nhất là 15 ngày.

Điều 6: Những thỏa thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục hợp đồng theo quy định của Pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.

Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Điều 7: Điều khoản thi hành

Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng lao động này thì áp dụng theo quy định của Thỏa ước tập thể, nội quy lao động và Pháp luật lao động.

Khi hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Hành chính nhân sự giữ 01 (một) bản, Người lao động giữ 01 (một) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

NGƯỜI LAO ĐỘNG	**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Ngọc Tân	Hồ Chí Nhân